

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 15/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Cường,
2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 07/4/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh ngày 11/10/1997; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 8, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Thanh H, sinh năm 2000; trú tại: Thôn 9, xã X, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 13/01/2023, Nguyễn Đình H (sinh năm 1997; ở khu phố 8, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q) đến Trường trung cấp nghề Bình Minh Quảng Bình (địa chỉ: thôn Lê Kỳ 1, xã V, huyện Q, tỉnh Q) để thi bằng lái xe hạng C. Vì quá trình thi nhà trường yêu cầu không mang điện thoại di động vào phòng thi nên các thí sinh phải để điện thoại vào trong một ngăn tủ sắt của nhà trường dựng ở hành lang. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình H thi lý thuyết xong ra tủ để lấy điện thoại của mình, lúc đó H không nhớ chính xác vị trí ngăn tủ của H và chìa khóa ngăn tủ H

mang theo cũng mờ số nên H dùng chìa khóa mở thử vài ngăn tủ. Khi mở đến ngăn tủ thứ ba - ngăn tủ của anh Trần Thanh H (sinh năm 2000; ở thôn 9, xã X, huyện B, tỉnh Q) cũng đến thi bằng lái xe hạng C ở đây, Hiếu thấy bên trong có 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, loại 128GB và 01 (một) túi xách. H nảy sinh ý định trộm cắp nên đã dùng tay lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi khóa ngăn tủ đó lại và tiếp tục tìm ngăn tủ của mình. Quá trình thi thực hành lái xe ô tô, H vẫn cất giấu điện thoại trộm được trong túi quần của mình. Sau khi thi xong, H mang theo điện thoại trộm được về nhà ở khu phố 8, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q. Sau khi mất điện thoại, anh Trần Thanh H và gia đình thông qua định vị điện thoại đã tìm được vị trí điện thoại và đến gặp H để hỏi chuyện. Biết đã bị phát hiện, Nguyễn Đình H đã cùng anh Trần Thanh H đến Công an huyện Q và tự nguyện giao nộp điện thoại di động trộm được cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

Ngày 31/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã có kết luận định giá số 02/TB-KLĐG kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max, loại 128 GB có giá trị 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 13/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ từ Nguyễn Đình Hiếu: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, loại 128 GB, số IMEI1: 356725115748594, số IMEI2: 356725116204365, đã qua sử dụng.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại nói trên cho chủ sở hữu là anh Trần Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 07/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án theo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại anh Trần Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai do muốn có điện thoại để sử dụng cá nhân nên bị cáo trộm cắp tài sản. Ngày 13/01/2023, tại Trường Trung cấp nghề Bình Minh Quảng Bình đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của anh Trần Thanh H 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, loại 128 GB. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của anh Trần Thanh H tổng trị giá 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản được trả lại cho chủ sở hữu, luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại anh Trần Thanh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, Cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Bị hại anh Trần Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho UBND thị trấn H, huyện V, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Nguyễn Đình H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 15/5/2023; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

